KẾT QUẢ VÒNG I IMAS 2017 - 2018

ĐT 03 THCS NAM TỪ LIÊM

STT	Điểm thi số	Điểm thi	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Giới tính	Khối lớp	Lớp	Cấp độ	Trường	Quận	Tỉnh Thành	Điểm/100	Điểm trung bình	Percentile	Giải	Vòng 2
1	3	THCS Nam Từ Liêm	30101	Dương Hải	Anh	13	6	2006	Nam	6	6A1	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	33.00	35.91	50.00	Participation	Không
2	3	THCS Nam Từ Liêm	30102	Lê Minh	Anh	24	10	2006	Nam	6	6A1	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	33.00	35.91	50.00	Participation	Không
3	3	THCS Nam Từ Liêm	30103	Nguyễn Lại Minh	Anh	3	10	2006	Nữ	6	6A1	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	16.00	35.91	7.00	Participation	Không
4	3	THCS Nam Từ Liêm	30104	Trần Phương	Anh	16	2	2006	Nữ	6	6A2	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	32.00	35.91	47.00	Participation	Không
5	3	THCS Nam Từ Liêm	30105	Đỗ Gia	Bách	19	7	2006	Nam	6	6A1	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	26.00	35.91	32.00	Participation	Không
6	3	THCS Nam Từ Liêm	30106	Lưu Thanh	Bình	10	2	2006	Nữ	6	6A3	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	27.00	35.91	34.00	Participation	Không
7	3	THCS Nam Từ Liêm	30107	Nguyễn Hoàng	Dũng	14	4	2006	Nam	6	6A1	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	71.00	35.91	98.00	High Distinction	Có
8	3	THCS Nam Từ Liêm	30108	Trần Đăng	Dũng	7	9	2006	Nam	6	6A1	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	74.00	35.91	98.00	High Distinction	Có
9	3	THCS Nam Từ Liêm	30109	Bùi Mỹ	Hạnh	12	3	2006	Nữ	6	6A2	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	43.00	35.91	73.00	Credit	Không
10	3	THCS Nam Từ Liêm	30110	Nguyễn Công	Hiển	30	1	2006	Nam	6	6A1	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	29.00	35.91	39.00	Participation	Không
11	3	THCS Nam Từ Liêm	30111	Kim Đình	Hiếu	22	12	2006	Nam	6	6A6	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	33.00	35.91	50.00	Participation	Không
12	3	THCS Nam Từ Liêm	30112	Lê Minh	Hiếu	10	6	2006	Nam	6	6A1	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	58.00	35.91	91.00	Distinction	Có
13	3	THCS Nam Từ Liêm	30113	Hoàng Khánh	Huyền	19	12	2006	Nữ	6	6A2	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	26.00	35.91	32.00	Participation	Không
14	3	THCS Nam Từ Liêm	30114	Lê Bá	Kiệt	9	5	2006	Nam	6	6A1	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	31.00	35.91	44.00	Participation	Không
15	3	THCS Nam Từ Liêm	30115	Nguyễn Bảo	Linh	20	7	2006	Nữ	6	6A1	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	30.00	35.91	42.00	Participation	Không
16	3	THCS Nam Từ Liêm	30116	Nguyễn Ngọc Trang	Linh	18	7	2006	Nữ	6	6A3	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	23.00	35.91	23.00	Participation	Không
17	3	THCS Nam Từ Liêm	30117	Nguyễn Phương	Linh	26	8	2006	Nữ	6	6A1	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	47.00	35.91	79.00	Credit	Không
18	3	THCS Nam Từ Liêm	30118	Vũ Hà Nhật	Linh	13	8	2006	Nữ	6	6A1	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	47.00	35.91	79.00	Credit	Không
19	3	THCS Nam Từ Liêm	30119	Vũ Mai	Linh	6	6	2006	Nữ	6	6A6	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	23.00	35.91	23.00	Participation	Không
20	3	THCS Nam Từ Liêm	30120	Trần Gia Hoàng	Nam	19	2	2006	Nam	6	6A1	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	51.00	35.91	84.00	Credit	Có
21	3	THCS Nam Từ Liêm	30121	Trịnh Hải	Phong	11	3	2006	Nam	6	6A1	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	65.00	35.91	96.00	High Distinction	Có
22	3	THCS Nam Từ Liêm	30122	Nguyễn An	Phú	25	10	2006	Nam	6	6A2	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	24.00	35.91	25.00	Participation	Không
23	3	THCS Nam Từ Liêm	30123	Nguyễn Đình Phú	Vinh	19	1	2006	Nam	6	6A1	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	46.00	35.91	77.00	Credit	Không
24	3	THCS Nam Từ Liêm	30124	Nguyễn Đăng	Phúc	3	12	2006	Nam	6	6A1	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	49.00	35.91	81.00	Credit	Không
25	3	THCS Nam Từ Liêm	30125	Phạm Đông	Phương	16	1	2006	Nữ	6	6A1	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	31.00	35.91	44.00	Participation	Không
26	3	THCS Nam Từ Liêm	30126	Nguyễn Đình	Quân	15	11	2006	Nam	6	6A1	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	63.00	35.91	94.00	Distinction	Có
27	3	THCS Nam Từ Liêm	30127	Trần Nhật	Quang	28	2	2006	Nam	6	6A6	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	23.00	35.91	23.00	Participation	Không
28	3	THCS Nam Từ Liêm	30128	Chu Thị Thanh	Thảo	15	8	2006	Nữ	6	6A3	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	18.00	35.91	9.00	Participation	Không
29	3	THCS Nam Từ Liêm	30129	Nguyễn Thu	Thảo	22	8	2006	Nữ	6	6A2	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	30.00	35.91	42.00	Participation	Không
30	3	THCS Nam Từ Liêm	30130	Vương Ngọc Quỳnh	Trang	9	6	2006	Nữ	6	6A1	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	37.00	35.91	61.00	Credit	Không
31	3	THCS Nam Từ Liêm	30201	Trần Long	Vũ	5	12	2006	Nam	6	6A3	2	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	46.00	35.91	77.00	Credit	Không
32	3	THCS Nam Từ Liêm	30301	Chu Tuấn	Anh	22	11	2005	Nam	7	7A5	3	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	17.00	45.39	5.00	Participation	Không
33	3	THCS Nam Từ Liêm	30302	Vũ Minh	Anh	5	3	2005	Nữ	7	7A5	3	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	21.00	45.39	9.00	Participation	Không
34	3	THCS Nam Từ Liêm	30303	Nguyễn Đức	Bình	19	11	2004	Nam	8	8A5	3	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	78.00	45.39	95.00	Distinction	Có
35	3	THCS Nam Từ Liêm	30304	Nguyễn Quốc	Chiến	22	7	2005	Nam	7	7A3	3	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	62.00	45.39	80.00	Credit	Không
36	3	THCS Nam Từ Liêm	30305	Lưu Gia	Định	10	8	2004	Nữ	8	8A5	3	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	48.00	45.39	60.00	Credit	Không
37	3	THCS Nam Từ Liêm	30306	Nguyễn Trí	Dũng	28	2	2005	Nam	7	7A3	3	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	44.00	45.39	51.00	Credit	Không
38	3	THCS Nam Từ Liêm	30307	Nguyễn Trí	Dũng	13	11	2005	Nam	7	7A6	3	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	38.00	45.39	41.00	Participation	Không
39	3	THCS Nam Từ Liêm	30308	Vũ Minh	Hà	3	10	2005	Nam	7	7A7	3	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	26.00	45.39	17.00	Participation	Không
40	3	THCS Nam Từ Liêm	30309	Nguyễn Trịnh Minh	Hiếu	11	11	2006	Nam	7	7A6	3	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	63.00	45.39	81.00	Credit	Không
41	3	THCS Nam Từ Liêm	30310	Trần Quang	Hùng	25	10	2005	Nam	7	7A3	3	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	56.00	45.39	71.00	Credit	Không
42	3	THCS Nam Từ Liêm	30311	Đỗ Vương	Khánh	2	6	2004	Nam	8	8A2	3	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	41.00	45.39	46.00	Participation	Không
43	3	THCS Nam Từ Liêm	30312	Phạm Trịnh Minh	Khánh	20	3	2005	Nam	7	7A6	3	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	40.00	45.39	44.00	Participation	Không
44	3	THCS Nam Từ Liêm	30313	Lý Trần	Kiên	17	11	2005	Nam	7	7A6	3	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	36.00	45.39	36.00	Participation	Không
45	3	THCS Nam Từ Liêm	30314	Trần Nhật	Linh	12	1	2005	Nữ	7	7A6	3	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	30.00	45.39	25.00	Participation	Không
46	3	THCS Nam Từ Liêm	30315	Bùi Bình	Minh	31	8	2005	Nam	7	7A5	3	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	9.00	45.39	1.00	Participation	Không
47	3	THCS Nam Từ Liêm	30316	Nguyễn Vinh Duy	Quân	14	12	2005	Nam	7	7A7	3	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	9.00	45.39	1.00	Participation	Không
48	3	THCS Nam Từ Liêm	30317	Nguyễn Tiến Nhật	Quang	29	6	2004	Nam	8	8A2	3	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	41.00	45.39	46.00	Participation	Không
49	3	THCS Nam Từ Liêm	30318	Chu Ngọc	Qúy	11	1	2004	Nam	8	8A2	3	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	42.00	45.39	47.00	Participation	Không
50	3	THCS Nam Từ Liêm	30319	Nguyễn Trường	Thiên	10	6	2005	Nam	7	7A3	3	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	40.00	45.39	44.00	Participation	Không
51	3	THCS Nam Từ Liêm	30320	Đặng Việt	Tiến	22	5	2005	Nam	7	7A5	3	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	29.00	45.39	23.00	Participation	Không
52	3	THCS Nam Từ Liêm	30321	Nguyễn Minh	Trí	11	10	2005	Nam	7	7A6	3	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	67.00	45.39	86.00	Distinction	Có
53	3	THCS Nam Từ Liêm	30322	Trần Quốc	Trung	9	10	2004	Nam	8	8A5	3	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	73.00	45.39	92.00	Distinction	Có
54	3	THCS Nam Từ Liêm	30323	Đỗ Hoàng	Tùng	22	1	2005	Nam	7	7A3	3	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	31.00	45.39	27.00	Participation	Không
55	3	THCS Nam Từ Liêm	30324	Ngô Minh	Vũ	16	4	2005	Nam	7	7A3	3	THCS Nam Từ Liêm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	48.00	45.39	60.00	Credit	Không